

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 19/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BM, TỈNH HG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mận.

Bà Dương Thị Ngọc Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Đạt Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang:** Ông Dư Văn Tuệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 08/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 08 năm 2018 đối với bị cáo:

- **Hoàng Văn K;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 /11/1989, tại BM, HG; Nơi cư trú: Thôn NN II, xã ĐH, huyện BM, tỉnh Hà Giang; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hoàng Văn T sinh năm 1951 và con bà Nguyễn Thị H sinh năm 1951; Vợ: Nông Thị C sinh năm 1987; có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Anh, chị, em ruột: Có 08 anh, chị em, bị cáo là con thứ 8; tiền sự, tiền án: Không. Bị bắt ngày 12/06/2018. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Nguyễn Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. (*Có mặt*)

Người bị hại: Anh Trần Văn G; Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn TM, xã ĐH, huyện BM, tỉnh HG. (*Vắng mặt không lý do*)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H2; Sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn NàK, xã YH, huyện NH, tỉnh T(*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

- Anh: Hoàng Văn H3; Sinh ngày 1977.

Nơi cư trú: Thôn NN II, xã ĐH, huyện BM, tỉnh Hà Giang(*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 09/06/2018 Hoàng Văn K, sinh ngày 10/11/1989, Nơi cư trú: Thôn NN II, xã ĐH, huyện BM, tỉnh HG đi bộ một mình từ nhà sang nhà anh Bồn Văn Đ, sinh năm 1989, trú tại thôn TM xã ĐH, huyện BM, tỉnh HG mục đích để hỏi vay tiền. Khi sang đến nhà anh Đ, lúc này chỉ có một mình anh Đ ở nhà, K có hỏi vay tiền anh Đ, nhưng anh Đ bảo hiện giờ không còn tiền. Sau đó K và Đ ngồi nói chuyện một lúc rồi K đi ra khỏi nhà Đ, khi ra đến đường mòn, cách nhà Đ khoảng 100m, K nhìn thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 23K1 – 03473 trị giá 8.500.000đ (*tám triệu năm trăm nghìn đồng*) của anh Trần Văn G, nơi cư trú: thôn TM, xã ĐH, huyện BM, tỉnh HG dựng ở trên đường mòn, K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy, K tiến gần đến chiếc xe máy và quan sát thì thấy 01 chiếc chìa khóa móc ở bên yếm trái của xe máy. K lấy chiếc chìa khóa cắm vào ổ khóa của xe, rồi quan sát xung quanh không nhìn thấy ai, K nổ máy rồi điều khiển xe đi ra hướng đường tỉnh lộ 176 điều khiển xe đi sang xã YH, huyện NH, tỉnh TQ rồi đi vào một cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy của anh Sèo Văn V, sinh năm 1972, trú tại thôn NK, xã YH, huyện NH, tỉnh TQ mục đích để bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được, nhưng do xe không có giấy tờ nên anh V không mua. K điều khiển chiếc xe máy quay lại, khi đi qua cửa hàng thu mua phế liệu, thì thấy chị Nguyễn Thị H2 Nơi cư trú tại thôn Nà KK, xã YH, huyện NH, tỉnh TQ đang thu gom phế liệu ở cạnh đường, K dừng lại và hỏi chị H2 “*có mua xe không*”, chị H2 trả lời “*có*”, rồi chị H2 hỏi K về giấy tờ xe, thì K trả lời là giấy tờ xe mất rồi, gia đình không sử dụng đến xe nữa nên muốn bán thì được chị H2 đồng ý mua. K bảo bán chiếc xe với giá 2.000.000đ nhưng chị H2 trả giá 1.500.000đ thì được K đồng ý. Sau khi bán được xe máy xong K bắt xe khách đi lên thôn BK, xã TN, huyện NH, tỉnh TQ thì gặp anh T (*không rõ họ, tên đệm*) mà trước đó khoảng một tháng K đã gặp một lần và được ông T giới thiệu nhà ở xã YH, huyện NH, tỉnh TQ. Khi gặp nhau K có đưa cho anh T 1.000.000đ để anh T đi mua ma túy, (vì trước đây K đã nhờ anh T mua hộ ma túy một lần) Sau khi anh T mua được 5 tép ma túy mang ra cho K, lúc này K mở một tép ma túy ra chia cho anh T một ít rồi cùng nhau sử dụng. Sau đó K bắt xe khách đi lên xã TG, huyện NH, tỉnh TQ rồi đi nhờ xe máy của ông S cùng thôn NNII, xã ĐH đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ ngày 09/06/2018 anh G phát hiện bị mất xe máy nên đã tổ chức đi tìm và trình báo với công an xã ĐH giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2018 Hoàng Văn K nhận thấy hành vi trộm cắp xe máy của mình là vi phạm pháp luật không thể trốn tránh được nên đã đến Công an xã ĐH đầu thú để nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Cùng ngày 12/6/2018 Công an xã ĐH chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và người phạm tội ra đầu thú cho Cơ quan CSĐT Công an huyện BM giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/BKL - HĐĐGTS, ngày 14/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện BM, tỉnh HG kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 23K1 - 034.73, xe cũ đã qua sử dụng có trị giá 8.500.000đ

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã tạm giữ một số vật chứng sau:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 23K1 - 034.73 do chị Nguyễn Thị H2 giao nộp. Ngày 09/07/2018 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 333 trả lại chiếc xe máy trên cho anh Trần Văn G là chủ sở hữu.

* Về dân sự: Bị cáo K đã tác động gia đình bồi thường cho chị H2 số tiền 1.500.000đ và anh G 1.500.000đ tiền công đi tìm xe.

Người bị hại anh Trần Văn G xác nhận: Ngày 08/6/2018 tôi đi chợ trung tâm huyện về do trời mưa đường trơn không lấy xe lên nhà được nên để xe máy nhãn hiệu YAMHA loại SiRiuS màu sơn đỏ đen BKS 23K1- 03473 xe mua tháng 5/2014 đăng ký xe máy mang tên Trần Văn G. Sau khi bị mất xe có tổ chức đi tìm nhưng không thấy, đến ngày 13/6/2018 cơ quan công an thu chiếc xe máy BKS 23K1- 03473, quá trình điều tra xác minh tôi là chủ hợp pháp nên cơ quan điều tra đã trả xe máy cho tôi, tôi đề nghị bồi thường tiền công đi tìm là 1.500.000,đồng, anh Hoàng Văn H3 anh trai của bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên. Nay tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- *Chị Nguyễn Thị H2 xác nhận:* có mua xe máy của bị cáo, anh trai bị cáo đã trả tiền nên tôi không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

- Anh Hoàng Văn H3 xác nhận : Tôi là anh trai của K đã trực tiếp trả cho ông G và bà H2 số tiền công và tiền bán xe của em tôi là Hoàng Văn K. Nay tôi không yêu cầu Hoàng Văn K trả lại số tiền đó cho ttoo

Theo cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 07/8/2018 của VKSND huyện Bắc Mê đã truy tố bị cáo Hoàng Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện VKS giữ quyền công tố đã kết luận và phát biểu quan điểm của VKS về việc giải quyết vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38 điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, của BLHS. xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung do gia đình bị cáo là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung

- Về vật chứng: cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện đã trả cho chủ sở hữu . không đề cập

- Về trách nhiệm dân sự: các bên thỏa thuận . không yêu cầu

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bà Nguyễn Thị H1 bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn K. Quan điểm của trợ giúp viên đồng tình với quan điểm của KSV đề nghị tại phiên tòa xét xử bị cáo Hoàng Văn K vi phạm như bản cáo trạng đã truy tố là đúng người đúng tội. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi xảy ra vụ án bị cáo ra đầu thú, là trụ cột chính trong gia đình; nhận thức pháp luật hạn chế, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Từ những lập luận trên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54 của BLHS. xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam 03 tháng 07 ngày;

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 29/8/2018 Tòa án nhân huyện mở phiên tòa nhưng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Mê, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo như sau: ngày 09/06/2018 Hoàng Văn K trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 23K1 – 03473 trị giá 8.500.000đ của anh Trần Văn G, dựng ở trên đường mòn đem đi bán 1.500.000đ. Số tiền trên bị cáo tiêu sài hết. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội *Trộm cắp tài sản* theo khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ. Trong khi bị cáo đã có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, dân sự và hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội

của bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định, xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khắc phục hậu quả, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, sống ở vùng kinh tế khó khăn, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của BLHS, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước. Về hình phạt bổ sung : Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng

[6] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo và tiền án phí là có căn cứ chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54 của BLHS. xử phạt bị cáo bằng thời hạn tạm giam là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo do đó không áp dụng hình phạt dưới khung hình phạt đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Thỏa thuận của các bên đương sự không vi phạm pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Mê đã xác định đúng chủ sở hữu tài sản đã trả lại tài cho chủ sở hữu là phù hợp nên HĐXX không xem xét; Vật chứng Cơ quan điều tra tạm giữ đã trả lại cho chủ tài sản gồm:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 23K1 – 03473

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố bị cáo:** Hoàng Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- **Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, của BLHS. xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 12/6/2018

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn K phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Sở tư pháp HG;
- PV27 CA tỉnh Hà giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Mê;
- Trợ giúp Pháp lý nhà nước
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ
- UBND xã Đường Hồng;
- Công an huyện (ĐTV Thuật)
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hùng Thắng